

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 205 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà văn hoá thôn Văn Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “**Nhà văn hoá thôn Văn Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình**” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Cao Đức (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại thôn Văn Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Gia Bình; UBND xã Cao Đức và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *Jan*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải
Đào Quang Khải



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“NHÀ VĂN HOÁ THÔN VĂN THAN, XÃ CAO ĐỨC, HUYỆN GIA BÌNH”
(Kèm theo Quyết định số 205/QĐ - UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà văn hoá thôn Văn Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình.
- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Cao Đức.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Văn Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn Thôn Văn Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình với diện tích khoảng 2.760 m².

- Quy mô xây dựng:

* Nhà văn hoá xã: Xây dựng mới nhà văn hoá xã khoảng 150 chỗ theo tiêu chuẩn nhà cấp III, bậc chịu lửa bậc III với diện tích xây dựng khoảng 400m². Công trình được lắp đặt đầy đủ hệ thống điện, thoát nước, cấp nước, thiết bị vệ sinh, chống sét, hệ thống và thiết bị phòng cháy chữa cháy.

* Các hạng mục: San nền, sân vườn, cây xanh, nhà để xe, nhà vệ sinh ngoài trời công, tường rào, bể nước ngầm PCCC, nhà bơm PCCC, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng,... được đầu tư đồng bộ.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Đền bù giải phóng mặt bằng → Chuẩn bị mặt bằng → Xây dựng các hạng mục công trình của dự án → Dự án đi vào hoạt động.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- + Nhà văn hoá xã;
- + Các hạng mục: San nền, sân vườn, cây xanh, nhà để xe, nhà vệ sinh ngoài trời, công, tường rào, bể ngầm PCCC, nhà bơm PCCC, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng,...

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường và điểm đ, khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường, nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc thiết bị, rửa nguyên liệu và dưỡng hộ bê tông.

+ Tác động của bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh trong thi công đào đắp và lưu giữ vật liệu, từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường, vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, khí thải của hoạt động hàn, sơn, đổ bê tông.

+ Tác động của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, hoạt động sinh hoạt, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ và người dân.

+ Bụi, khí thải: phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

+ Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ và người dân trong khu vực dự án.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, công nhân xây dựng trên công trường với lưu lượng khoảng 3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh gây bệnh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, rửa nguyên liệu và dưỡng hộ bê tông với lưu lượng khoảng 0,4 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ và người dân với lưu lượng khoảng 0,13 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh gây bệnh.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh trong thi công đào đắp và lưu giữ vật liệu, từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường, vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, khí thải của hoạt động hàn, sơn, đổ bê tông. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ các phương tiện giao thông và mùi hôi từ khu vực tạm chứa chất thải rắn sinh hoạt.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần loại chất thải này chứa nhiều chất hữu cơ, dễ phân hủy (thức ăn thừa) và các loại khó phân hủy như vỏ hộp thải, nilon, giấy, chai lọ nhựa và thủy tinh,....

+ Chất thải rắn xây dựng: gạch đá vụn, cặn vữa, bê tông thừa,... với khối lượng khoảng 12 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ và người dân với khối lượng khoảng 0,43 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: thức ăn dư thừa, giấy nilon, kim loại, nhựa, bao bì, chai lọ,...

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: gồm bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, găng tay dính dầu, dầu thải, đầu mẫu que hàn thải, bả sơn tường thải, thùng đựng sơn thải... với khối lượng khoảng 55 kg trong quá trình thi công.

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh từ quá trình hoạt động của nhà văn hoá với khối lượng bóng đèn huỳnh quang hỏng khoảng 1kg/năm.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy đầm, máy lu, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, máy trộn vữa...)

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

3.5. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công: tác động liên quan đến việc đền bù và giải phóng mặt bằng, tác động của việc rà phá bom mìn, tác động đến an ninh lương thực, tác động đến đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật; sự cố tai nạn lao động; tác động đến kinh tế - xã hội, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, rủi ro thiên tai, lụt lội.

- Giai đoạn vận hành: Sự cố của hệ thống thoát nước mưa, nước thải; sự cố cháy nổ; tai nạn giao thông và tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 cụm nhà vệ sinh di động có cấu tạo gồm 03 buồng có thể tích bồn nước: 1.050 lít và bồn phân: 1.200 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: bố trí các hố thu nước để xử lý cặn và bùn; cam kết không thải nước thải xây dựng trực tiếp vào nguồn tiếp nhận khu vực mà sẽ thuê đơn vị có đủ chức năng định kỳ hút đem đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt của dự án được thu gom đưa về bể phốt 6,42m³ để xử lý sơ bộ và đồng thời bể tự hoại này cũng có chức năng thu gom nước thải để hút đi xử lý. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có đủ chức năng định kỳ hút đem đi vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Không xả nước thải trực tiếp ra ngoài môi trường.



4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Lập kế hoạch xây dựng và nhân lực hợp lý để tránh trùng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp xây dựng hiện đại, các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hoá và tối ưu hoá quy trình xây dựng.

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường. Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn đảm bảo độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Có kho chứa vật liệu xây dựng (xi măng, sắt, thép,...) để bảo quản và hạn chế phát tán bụi. Bãi chứa vật liệu tạm thời là đất, cát hoặc phế thải có thể tích > 20 m³ sẽ được quây bằng vải bạt theo ít nhất 3 phía.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng trong phạm vi dự án định kỳ 2 lần/ngày.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ.

+ Sử dụng các máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

+ Các xe dùng để vận chuyển nguyên vật liệu như đất, cát, xà bần... phải có bạt che phủ chắc chắn trong quá trình chuyên chở để giảm thiểu rơi vãi vật liệu trên đường.

+ Khi vận chuyển nguyên vật liệu trên đường hạn chế sử dụng còi xe vào các giờ nhạy cảm như sáng sớm, trưa, chiều tối và không được chạy với tốc độ nhanh gây ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Giai đoạn vận hành:

Để giảm thiểu tối đa tác động này, chủ dự án sẽ tiến hành thực hiện các giải pháp như sau:

+ Thành lập tổ vệ sinh, bố trí 02 người có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh, quét dọn;

+ Xe máy của cán bộ, người dân đến nhà văn hoá sinh hoạt phải tắt máy, dắt bộ khi vào nhà văn hoá.

+ Chất lượng môi trường không khí xung quanh sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu đạt tiêu chuẩn cho phép (QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí).

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10

tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan của tỉnh Bắc Ninh.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí khu lưu giữ chất thải xây dựng ở gần công ra vào dự án có diện tích 20 m² để lưu chứa các chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng chứa có nắp đậy thể tích 150 lít đặt ở khu vực nhà vệ sinh lưu động và khu vực văn phòng điều hành để thu gom rác sinh hoạt, đưa về khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 5m² đặt gần công ra vào dự án. Sau đó chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hằng ngày đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: sẽ bố trí khu lưu giữ có diện tích 2 m² để thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau đó ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

+ Đối với bùn thải từ hệ thống bể tự hoại sẽ định kỳ thuê đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh thông hút, tần suất trung bình 6 tháng/lần.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: bố trí 01 khu vực lưu trữ chất thải nguy hại với diện tích 5m², mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh được lưu giữ bằng một thùng chứa riêng biệt có nắp, được dán nhãn chất thải nguy hại theo đúng quy định và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom, tập kết toàn bộ chất thải nguy hại của dự án về kho lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 1 m² của Dự án; Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công:

+ Lên kế hoạch điều động phương tiện vận chuyển hợp lý nhằm hạn chế tiếng ồn cộng hưởng vào thời gian cao điểm các phương tiện giao thông đi lại trong ngày hay vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

+ Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

+ Trang bị cho công nhân đầy đủ các thiết bị phòng chống tiếng ồn, chống bụi và mũ bảo hiểm khi làm việc, các thiết bị này đảm bảo chất lượng tốt, đầy đủ cho người lao động.

+ Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: sử dụng vật liệu phi kim loại; thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí; thay đổi chế độ tải làm việc,...; cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực,...; Trong quá trình xây dựng, đối với những hạng mục công trình nằm cạnh công trình khác



sẽ có các biện pháp đào hào, đổ cát xung quanh khu vực đóng cọc để hạn chế sự lan truyền chấn động.

- Giai đoạn vận hành:

+ Giảm thiểu tiếng ồn bằng biện pháp trồng cây xanh xung quanh.

+ Quy định tốc độ phương tiện ra vào nhà văn hóa.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điều 97, 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.